

BÀI: BẢNG CHIA 5

SÁCH: VBT TOÁN – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO - LỚP 2



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Câu 1.

Dựa vào bảng nhân 5, tìm kết quả bảng chia 5 (viết theo mẫu).

$5 \times 1 = 5$	$5 : 5 = 1$	$5 : 5 = 1$
$5 \times 2 = 10$	$10 : 5 = 2$	$10 : 5 = 2$
$5 \times 3 = 15$	$15 : 5 = 3$	$15 : 5 = 3$
		$20 : 5 = \dots$
		$25 : 5 = \dots$
		$30 : 5 = \dots$
		$35 : 5 = \dots$
		$40 : 5 = \dots$
		$45 : 5 = \dots$

Phương pháp:

Tính nhẩm kết quả phép tính dựa vào bảng chia 5.

Cách giải:

$5 \times 1 = 5$	$5 : 5 = 1$	$5 : 5 = 1$
$5 \times 2 = 10$	$10 : 5 = 2$	$10 : 5 = 2$
$5 \times 3 = 15$	$15 : 5 = 3$	$15 : 5 = 3$
		$20 : 5 = 4$
		$25 : 5 = 5$
		$30 : 5 = 6$
		$35 : 5 = 7$
		$40 : 5 = 8$
		$45 : 5 = 9$
		$50 : 5 = 10$

Câu 2.

Tính nhẩm.

$15 : 5 = \dots$

$40 : 5 = \dots$

$25 : 5 = \dots$

$35 : 5 = \dots$

$5 : 5 = \dots$

$10 : 5 = \dots$

$45 : 5 = \dots$

$30 : 5 = \dots$

$20 : 5 = \dots$

$50 : 5 = \dots$

Phương pháp:

Tính nhẩm kết quả phép tính dựa vào bảng chia 5.

Cách giải

$15 : 5 = 3$

$40 : 5 = 8$

$25 : 5 = 5$

$35 : 5 = 7$

$5 : 5 = 1$

$10 : 5 = 2$

$45 : 5 = 9$

$30 : 5 = 6$

$20 : 5 = 4$

$50 : 5 = 10$

Bài 3.

Viết số vào chỗ chấm.

$\dots : 5 = 5$

$\dots : 5 = 7$

$\dots : 5 = 2$

$\dots : 5 = 9$

$\dots : 5 = 10$

$\dots : 5 = 3$

$\dots : 5 = 4$

$\dots : 5 = 6$

$\dots : 5 = 8$

$\dots : 5 = 1$

Phương pháp:

Nối mỗi câu ở cột bên trái với các phép chia tương ứng.

Cách giải:

$25 : 5 = 5$

$35 : 5 = 7$

$10 : 5 = 2$

$45 : 5 = 9$

$50 : 5 = 10$

$15 : 5 = 3$

$20 : 5 = 4$

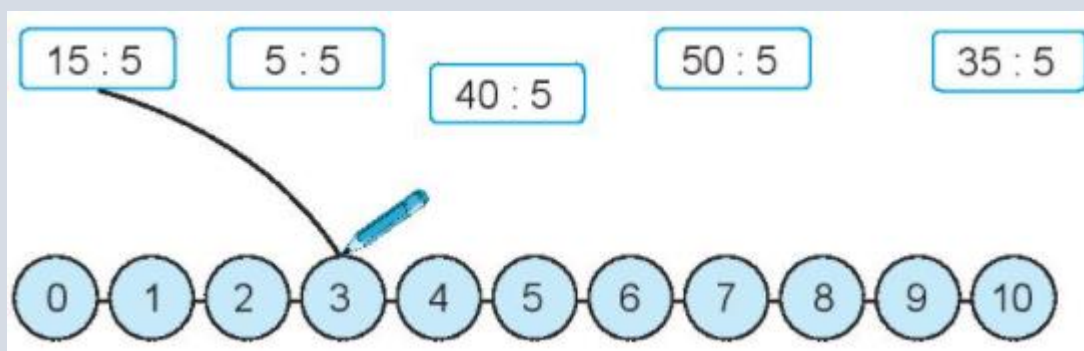
$30 : 5 = 6$

$40 : 5 = 8$

$5 : 5 = 1$

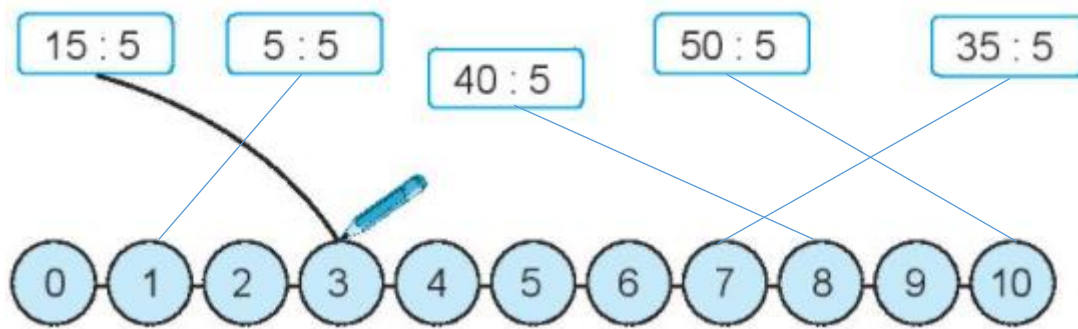
Bài 4.

Nói theo mẫu.

**Phương pháp:**

Tính nhẩm kết quả phép tính dựa vào bảng chia 5 rồi nối với số tương ứng.










Cách giải:













Bài 5.

Mỗi hình ảnh thể hiện một số. Em hãy tìm các số đó?

a)

 ×  = 4	 = ...
10 :  = 	 = ...
 :  = 6	 = ...

b)

 × 7 = 35	 = ...
 :  = 	 = ...
 -  = 	 = ...

Phương pháp:

Tính nhẩm kết quả phép tính dựa vào bảng nhân 2, bảng chia 2 và bảng nhân 5, bảng chia 5 đã học rồi viết số tương ứng với mỗi con vật.

Cách giải:

Các phép tính có trong hình là:

a) $2 \times 2 = 4$

$10 : 2 = 5$

$30 : 5 = 6$

b) $5 \times 7 = 35$

$25 : 5 = 5$

$25 - 5 = 20$

a)

b)

Bài 6.

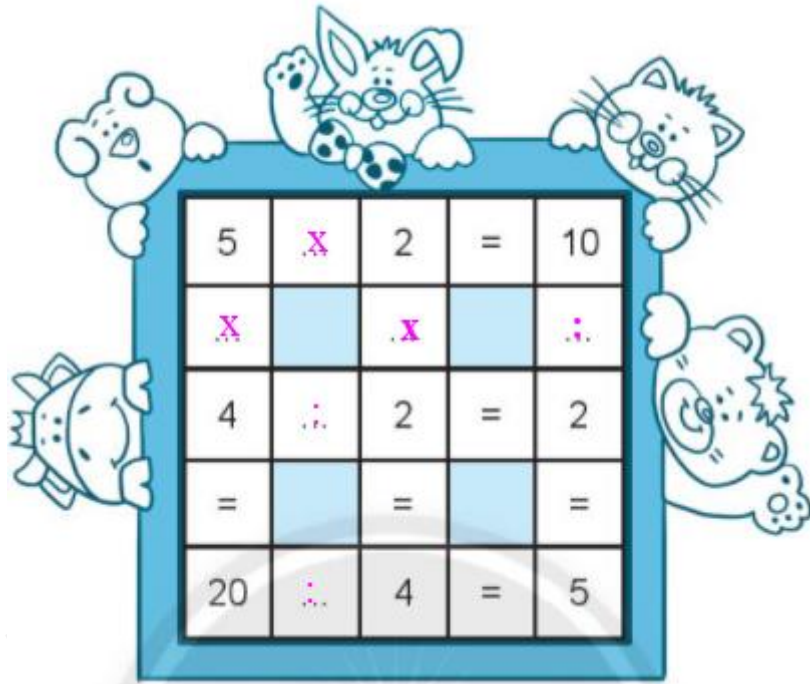
Viết dấu phép tính (\times , $:$) vào chỗ chấm.

5	...	2	=	10
...
4	...	2	=	2
=	...	=	=	=
20	...	4	=	5

Trong bảng:

Tính nhẩm theo bảng nhân 5 và bảng chia 2 đã học rồi điền dấu nhân hoặc chia vào chỗ chấm.

Cách giải:



Bài 7.

Quan sát tranh, viết phép nhân (theo mẫu).

Phương pháp:

- Đếm số con gà trong mỗi nhóm và số nhóm rồi viết phép nhân tương ứng.
- Đếm số gà con trong mỗi hàng và số hàng rồi viết phép nhân tương ứng.

Cách giải:



$$2 \times 4 = 8$$



$$2 \times 3 = 6$$



$$5 \times 2 = 10$$